TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LƯƠNG TÀI** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09 /2019/QĐST- DS	*Lương Tài, ngày 24 tháng 12 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 25/ 2019/TLST- DS ngày 03 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ông Phạm Đức K, sinh năm 1959**

Địa chỉ: Thôn NP, xã BĐ, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh

Bị đơn: **Anh Hà Trọng D, sinh năm 1977**

Chị Lê Thị O, sinh năm 1983

Cùng địa chỉ: Thôn NP, xã BĐ, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về nợ: Buộc anh Hà Trọng D và chị Lê Thị O phải thanh toán trả ông Phạm Đức K số tiền 158.000.000 đồng (bằng chữ: Một trăm năm tám triệu đồng).

* Phương thức thanh toán: Anh D, chị O có trách nhiệm thanh toán cho ông K toàn bộ số tiền trên.

* Về án phí: Công nhận sự thỏa thuận của ông K và anh D, chị O: Anh Hà Trọng D và chị Lê Thị O phải chịu 3.950.000 đồng (Bằng chữ: Ba triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Trả lại ông Phạm Đức K số tiền tạm ứng án phí ông đã nộp là 3.900.000 đồng (Bằng chữ: Ba triệu chín trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001493 ngày 03 tháng 12 năm 2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND cùng cấp;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Trần Thị Hoan